

Ý nghĩa thời đại của Tuyên ngôn Độc lập

NGUYỄN MẠNH HÀ*, VŨ THỊ KIM OANH**

Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Thủ đô Hà Nội), trước đông đảo nhân dân Thủ đô và các vùng lân cận, thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Với những giá trị cốt lõi về quyền dân tộc và quyền con người, bản Tuyên ngôn Độc lập là sự kết tinh cao cả những giá trị nhân văn của nhân loại. Vượt qua thời gian, văn kiện lịch sử này vẫn có sức sống mạnh mẽ, vẹn nguyên ý nghĩa trong thời đại ngày nay.

Trước hết, Tuyên ngôn Độc lập khẳng định quyền dân tộc và quyền con người luôn gắn bó chặt chẽ với nhau. Đó cũng là mục tiêu, lý tưởng mà mọi dân tộc, quốc gia trên thế giới đều hướng đến. Bằng việc luận dẫn những lời bất hủ trong bản “Tuyên ngôn Độc lập” năm 1776 của nước Mỹ: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” và bản “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” của cách mạng Pháp năm 1791: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định chân lý: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra

bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.

Mối quan hệ giữa quyền con người và quyền dân tộc

Nếu như các bản tuyên ngôn của nước Mỹ và nước Pháp chỉ đơn thuần đề cập đến quyền con người như một sự tất yếu của tạo hóa, thì Chủ tịch Hồ Chí Minh, bằng trí tuệ mẫn tiệp, bằng sự trải nghiệm thực tế và thực tiễn cách mạng Việt Nam, đã phát triển sáng tạo, đưa ra một mệnh đề không thể phủ nhận về quyền độc lập của mọi dân tộc, đó là: quyền dân tộc và quyền con người có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để bảo đảm thực hiện quyền con người; và ngược lại, thực hiện tốt quyền con người chính là phát huy những giá trị cao cả

và ý nghĩa thật sự của độc lập dân tộc. Giáo sư Nhật Bản Sin-gô Si-ba-ta từng đánh giá: Cống hiến nổi tiếng của Cụ Hồ Chí Minh là ở chỗ, đã phát triển quyền con người thành quyền dân tộc.

Quyền của con người, của mỗi cá nhân không thể tách rời quyền của dân tộc. Mối quan hệ từ xa xưa: gia đình - làng - nước đã biểu hiện rất rõ sự gắn bó hữu cơ giữa các chủ thể. Ba quyền cơ bản đó, là quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc được coi là thiêng liêng và bất khả xâm phạm. Nhiều quốc gia, dân tộc đấu tranh vì mục tiêu này và đã thể hiện trong những văn bản quan trọng

* PGS, TS, Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

** Trung tá, ThS, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

nhất của đất nước, như Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ, Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp.

Con người trong dân tộc có được bình đẳng, tự do, hạnh phúc thì dân tộc đó mới được xem là dân tộc độc lập, tự do, hạnh phúc. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: Đất nước được độc lập, dân tộc được tự do nhưng người dân không có cơm no, áo ấm, không có hạnh phúc, thì độc lập, tự do đó chẳng có ý nghĩa gì. Vì thế, đất nước, dân tộc chỉ có thể có độc lập, tự do thực sự khi điều đó mang lại cho người dân cơm no, áo ấm, hạnh phúc.

Quyền con người chỉ có thể có được thông qua đấu tranh cách mạng, chống áp bức, bất công, bóc lột, chống sự nô dịch của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, giành được độc lập dân tộc, và người dân ý thức được quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, chủ động tạo dựng được sức mạnh, thông qua sự đoàn kết toàn dân, để xây dựng và bảo vệ đất nước, bảo vệ độc lập dân tộc.

Như thế, nếu quyền con người là lẽ tự nhiên, “là quyền của Trời cho”, thì quyền của mỗi dân tộc cũng là lẽ tự nhiên. Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích và nhấn mạnh điều này để phản bác, tố cáo và vạch trần sự xâm lược, thống trị của chủ nghĩa thực dân, đế quốc đối

với các dân tộc, chà đạp lên các quyền dân tộc cơ bản của các dân tộc trên thế giới.

Chính vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng là lẽ tự nhiên và toàn dân Việt Nam sẽ kiên quyết đứng lên kháng chiến để bảo vệ quyền độc lập dân tộc thiêng liêng mới giành được. Chân lý “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*” chính là sự trải nghiệm, chất lọc từ thực tế hoạt động cách mạng phong phú, không ít thăng trầm của Người.

Đứng trước những thử thách khắc nghiệt của lịch sử, một dân tộc không biết đấu tranh cho độc lập, tự do thì rõ ràng là không xứng đáng được hưởng nền độc lập, tự do. Bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Dân tộc Việt Nam đã trải qua những chặng đường gian lao, đầy máu và nước mắt; nhân dân Việt Nam đã chịu kiếp đọa đày, áp bức dưới gông xiềng của chủ nghĩa thực dân ngót gần trăm năm; non sông Việt Nam đã bị cắt chia thành ba kỳ bởi mưu đồ tàn độc nhằm triệt tiêu sức mạnh tiềm tàng của lòng yêu nước, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân... Từ trong những đêm dài nô lệ, tăm tối, nhân dân Việt Nam đã vùng lên “đánh đổ các xiềng xích thực dân gần

100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa”.

Nền độc lập, tự do mà nhân dân Việt Nam giành lại được “là hoa là quả của bao nhiêu máu đã đổ và bao nhiêu tính mạng đã hy sinh của những người con anh dũng của Việt Nam trong nhà tù, trong trại tập trung, trong những hải đảo xa xôi, trên máy chém, trên chiến trường,... là kết quả của bao nhiêu hy vọng, gắng sức và tin tưởng của hơn hai mươi triệu nhân dân Việt Nam”⁽¹⁾. Những tuyên bố danh thép trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* về quyền độc lập, tự do tất yếu của dân tộc Việt Nam đã “đánh đòn phủ đầu”, đập tan những luận điệu xuyên tạc trong âm mưu tái chiếm Đông Dương của thực dân Pháp và ý đồ can thiệp của các nước đế quốc đối với Việt Nam. Người khẳng định: “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát-xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”. Ngày nay, mọi hành vi xâm

(1) Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015, tr. 15

phạm độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam đều vi phạm luật pháp quốc tế, đi ngược lại xu hướng phát triển chung của nhân loại tiến bộ. Toàn thể dân tộc Việt Nam “quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”. Thực tế lịch sử của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, của các cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và phía Bắc những năm qua đã chứng minh sự đồng lòng, quyết tâm và sức mạnh của toàn thể nhân dân Việt Nam trong chiến đấu bảo vệ độc lập, tự do của dân tộc.

Bảo vệ chủ quyền và lợi ích dân tộc trong bối cảnh hiện nay

Bảy mươi năm đã trôi qua, nhưng những tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* về sự thống nhất biện chứng giữa quyền dân tộc và quyền con người, về khát vọng và tinh thần đấu tranh kiên quyết để giữ vững nền độc lập, tự do vẫn có ý nghĩa đặc biệt sâu sắc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục quán triệt, vận dụng và phát triển những tư tưởng, quan điểm đó trong công cuộc đổi mới, nhất là tư tưởng,

quan điểm về quyền của con người và quyền của dân tộc, khẳng định con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển; tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân.

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 cũng chỉ rõ: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” (khoản 1, Điều 2); “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện” (Điều 3). Tôn trọng quyền con người cũng chính là tạo động lực để thúc đẩy sự phát triển của xã hội, của đất nước, bởi con người là chủ thể xây dựng và bảo vệ đất nước. Dân có giàu thì nước mới mạnh, dân có tự do, hạnh phúc thì đất nước mới độc lập và phú cường thật sự. Sự kiện Việt Nam được bầu làm thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016 (ngày

12-11-2013) không chỉ thể hiện quan điểm trước sau như một của Đảng và Nhà nước ta là coi quyền con người là giá trị và nguyện vọng chung của nhân loại, mà còn là sự ghi nhận của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát huy dân chủ và bảo đảm ngày càng tốt hơn các quyền của người dân.

Sau gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Việt Nam đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh - quốc phòng, văn hóa, giáo dục..., đời sống của nhân dân không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, đất nước cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, trong đó, như nhận định của Đảng tại Đại hội XI, “đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp, chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo, tài nguyên và cạnh tranh quyết liệt về lợi ích kinh tế tiếp tục diễn ra phức tạp”⁽²⁾; đặc biệt là tình hình xâm phạm và tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông đang

(2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 67

đe dọa trực tiếp đến an ninh quốc gia, độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ.

Trong bối cảnh quan hệ quốc tế đa chiều, phức tạp, Đảng ta xác định bảo vệ nền độc lập dân tộc và chủ quyền lãnh thổ cũng đồng nghĩa với việc bảo đảm quyền con người, bảo đảm cuộc sống hòa bình, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Việt Nam là đất nước yêu chuộng hòa bình. Năm 2014, trong chuyến thăm và làm việc tại Phi-líp-pin, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã phát biểu trước báo giới quốc tế về tình hình Biển Đông và thay mặt nhân dân thể hiện quyết tâm của cả dân tộc Việt Nam: “Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền và lợi ích chính đáng của mình, bởi vì chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo là thiêng liêng. Việt Nam luôn mong muốn có hòa bình, hữu nghị nhưng phải trên cơ sở bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền, sự toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển, và nhất định không chấp nhận đánh đổi điều thiêng liêng này để nhận lấy một thứ hòa bình, hữu nghị viển vông, lệ thuộc nào đó”. Người đứng đầu Chính phủ Việt Nam một lần nữa khẳng định tinh thần và giá trị của *Tuyên ngôn Độc lập* mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng tuyên bố trước quốc dân và toàn thế giới cách

đây bảy mươi năm. Tinh thần yêu nước của người Việt Nam chính là truyền thống, là vốn quý báu nhất để bảo vệ, xây dựng đất nước phát triển vững mạnh trong bối cảnh hiện nay.

Lập trường kiên định của Việt Nam trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo chính là sự nối tiếp và tỏa sáng ý chí kiên cường, bất khuất, quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt hơn 20 triệu đồng bào tuyên bố trước toàn thế giới tại Quảng trường Ba Đình lịch sử: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Năm tháng trôi qua, nhưng bản *Tuyên ngôn Độc lập* khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn sống mãi trong lòng bao thế hệ người Việt Nam không chỉ bởi giá trị lịch sử, pháp lý, mà còn bởi giá trị nhân văn về quyền con người và quyền dân tộc. Đây chính là văn kiện chính trị quan trọng nhất của Việt Nam trong thời kỳ hiện đại, phản ánh rõ ràng và mạnh mẽ nhất ý chí, quyết tâm của toàn thể dân tộc Việt Nam yêu hòa bình nhưng sẽ kiên quyết

đánh bại mọi kẻ thù xâm lược, cho dù chúng lớn mạnh và hung bạo đến đâu. Có lẽ trong thế giới hiện đại hiếm có một văn kiện chính trị - pháp lý của một quốc gia nào lại được viết ra trong quãng thời gian nhanh kỷ lục, lại ở vào thời điểm tình hình cuộc Tổng khởi nghĩa đang diễn ra rất khẩn trương trên phạm vi cả nước, như bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Việt Nam. Có lẽ cũng chỉ có Chủ tịch Hồ Chí Minh mới có thể viết ra một văn kiện hoàn chỉnh, đầy đủ về nội dung, với lập luận chặt chẽ, khúc triết, văn phong rõ ràng, mạnh mẽ và dễ hiểu như vậy. Vì thế, có thể coi *Tuyên ngôn Độc lập* của Việt Nam, do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp soạn thảo, là một văn kiện lịch sử - chính trị - pháp lý đầu tiên của các dân tộc thuộc địa bị áp bức, thống trị, đã đứng lên giành được độc lập ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay, chúng ta trân trọng và phát huy những giá trị của lịch sử mà các thế hệ cha ông đã đắp xây nên để xây dựng đất nước hiện tại và hướng tới tương lai theo phương hướng phấn đấu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh mà Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh thời hằng mong muốn ■